

Số: /2026/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 303/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số .../TTr-SCT ngày ... tháng ... năm 2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2026

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KT1^{BT}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Quyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là UBND cấp xã), chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý: Việc quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật; đảm bảo tính thống nhất, không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả.

2. Phương thức phối hợp:

Quá trình thực hiện các nội dung phối hợp do một cơ quan chủ trì và một

hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc.

a) Đơn vị chủ trì: Căn cứ vào tính chất, nội dung công việc cần phối hợp, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một hoặc phối hợp các phương thức sau: Phát hành văn bản kèm theo hồ sơ, tài liệu liên quan đề nghị cơ quan, đơn vị phối hợp tham gia ý kiến; Tổ chức làm việc tập trung thông qua các cuộc họp trực tiếp để các bên tham gia thảo luận và ghi nhận kết quả làm việc bằng biên bản; Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành gồm thành viên của các cơ quan liên quan để triển khai nội dung công việc được giao.

Sau khi triển khai lấy ý kiến phối hợp, tổng hợp xử lý, có kết luận liên quan đến cụm công nghiệp, đến các tổ chức, cá nhân liên quan; cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cụm công nghiệp, mỗi cơ quan 01 (một) bản để cập nhật thông tin, phối hợp quản lý; những nội dung do Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì được thực hiện tương tự đối với các cơ quan, đơn vị phối hợp khác.

b) Đơn vị phối hợp:

Có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời gian quy định khi đơn vị chủ trì phát hành văn bản, gửi hồ sơ đề nghị cơ quan, đơn vị phối hợp tham gia ý kiến. Sau thời gian quy định, đơn vị được lấy ý kiến không gửi văn bản trả lời đến đơn vị chủ trì thì được xem là đồng ý với nội dung hồ sơ.

Có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong trường hợp không thể tham gia cuộc họp do đơn vị chủ trì tổ chức. Khi đơn vị phối hợp không tham dự họp và không có văn bản tham gia về nội dung phối hợp liên quan thì chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

c) Căn cứ vào kế hoạch, chương trình hoạt động liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp do các cơ quan quản lý chuyên ngành lập hoặc được giao hàng năm, cơ quan quản lý chuyên ngành thông báo nội dung để Sở Công Thương tổng hợp làm cơ sở bố trí phối hợp quản lý. Đối với các chương trình công tác đột xuất, các cơ quan chuyên ngành thông báo với Sở Công Thương, UBND cấp xã để phối hợp thực hiện.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; đồng thời tuân thủ thực hiện theo nguyên tắc quản lý nhà nước về cụm công nghiệp theo Quy chế này.

đ) Công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung quản lý

a) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương hướng phát triển cụm công nghiệp

c) Điều chỉnh phương hướng phát triển cụm công nghiệp.

d) Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

đ) Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

e) Cụm công nghiệp do nhà nước quản lý

g) Thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

h) Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.

i) Lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

k) Thực hiện thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

l) Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

m) Cấp phép xây dựng.

n) Lập, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy.

o) Nghiệm thu công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

p) Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

q) Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích.

r) Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh.

v) Công tác thông tin, báo cáo.

x) Công tác thanh tra, kiểm tra.

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện phương hướng phát triển cụm công nghiệp, kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn;

b) Xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển cụm công nghiệp phù hợp với phương hướng phát triển cụm công nghiệp; xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư, các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; Tổ chức tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và nước ngoài.

2. Sở Tài chính:

a) Trên cơ sở đề xuất của cơ quan, đơn vị, địa phương, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành;

b) Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư cụm công nghiệp hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Chủ trì xác định số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất phải nộp trong trường hợp người được Nhà nước cho thuê đất tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức thẩm định hồ sơ cho thuê đất, thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức đầu tư sản xuất, kinh doanh thực hiện dự án trong cụm công nghiệp theo phân cấp và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Tham mưu, tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi và cấp lại Giấy phép khai thác tài nguyên nước và Giấy phép môi trường, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải; tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, khí thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định;

c) Thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về bảo vệ môi

trường được phân cấp, phân công theo quy định.

4. Sở Xây dựng

a) Thẩm định quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên không nằm trong Khu kinh tế; hướng dẫn UBND cấp xã tổ chức thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã;

b) Tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thuộc trách nhiệm thẩm định theo thẩm quyền được giao.

5. UBND cấp xã:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định hiện hành; đối với cụm công nghiệp nằm trên địa bàn từ 02 xã trở lên thì giao UBND xã có diện tích cụm công nghiệp lớn hơn chủ trì thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp, xã có diện tích cụm công nghiệp nhỏ hơn có trách nhiệm phối hợp;

b) Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào cụm công nghiệp; xây dựng và thực hiện kế hoạch di dời tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường vào các cụm công nghiệp trên địa bàn;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết các tranh chấp về lao động, đình công trong các cụm công nghiệp trên địa bàn;

d) Tiếp nhận đăng ký môi trường đối với các dự án, cơ sở thuộc đối tượng quản lý theo quy định;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân công theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Ban Quản lý Khu Kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh

a) Chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư/Cấp, điều chỉnh, chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp trong Khu Kinh tế theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

b) Phối hợp với Sở Công Thương trong công tác quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp nằm trong Khu Kinh tế;

c) Thực hiện quản lý về quy hoạch đối với cụm công nghiệp trong Khu kinh tế theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 và Điều 8, Điều 9 Nghị định 178/2025/NĐ- CP của Chính phủ

quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

d) Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, cấp giấy phép xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng và quản lý trật tự xây dựng đối với cụm công nghiệp trong Khu kinh tế theo thẩm quyền được giao;

7. Các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 5. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương hướng phát triển cụm công nghiệp

1. Xây dựng phương hướng phát triển cụm công nghiệp

a) Nội dung, trình tự xây dựng, tích hợp phương hướng phát triển cụm công nghiệp theo quy định của Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15, Điều 4, 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

b) Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương hướng phát triển cụm công nghiệp, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Phối hợp với cơ quan lập quy hoạch tỉnh tích hợp phương hướng phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh theo quy định.

c) Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan phối hợp tham gia ý kiến hoàn thiện dự thảo phương hướng phát triển cụm công nghiệp; bảo đảm không chồng lấn với các khu vực được quy hoạch ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện phương hướng phát triển cụm công nghiệp

Sở Công Thương chủ trì tham mưu thực hiện phương hướng phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 6. Điều chỉnh phương hướng phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự đề xuất xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương hướng phát triển cụm công nghiệp theo quy định Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15, Điều 6, 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

2. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương hướng phát triển cụm công nghiệp, có văn

bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Phối hợp với cơ quan lập quy hoạch tỉnh tích hợp phương hướng phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề xuất điều chỉnh phương hướng phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn gửi Sở Công Thương.

4. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan phối hợp tham gia đóng góp ý kiến điều chỉnh phương hướng phát triển cụm công nghiệp; bảo đảm không chồng lấn với các khu vực được quy hoạch ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Thành lập cụm công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 303/2026/NĐ-CP.

UBND cấp xã đề xuất thành lập/mở rộng cụm công nghiệp có trách nhiệm rà soát nhu cầu mặt bằng sản xuất kinh doanh, tỷ lệ lấp đầy, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn, phát triển làng nghề, điều kiện thực tế tại địa phương và chịu trách nhiệm về đề xuất thành lập/mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn để Sở Công Thương xem xét, tham mưu UBND tỉnh thành lập theo quy định.

b) Mở rộng cụm công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 303/2026/NĐ-CP.

2. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thực hiện thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.

Quy trình thực hiện gồm: Hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, trình tự, nội dung thẩm định, quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 9, 10, 11, 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4, 5, 6 Điều 1 Nghị định số 303/2026/NĐ-CP; Các quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ Công Thương.

Sở Công Thương xây dựng Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính “Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp” trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát quỹ đất phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch đô thị và nông thôn được phê duyệt trên địa bàn để lập Tờ trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp. Tờ trình của UBND cấp xã cần đánh giá sơ bộ sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch đô thị và nông thôn; hiện trạng sử dụng đất; sự cần thiết thành lập cụm công nghiệp; hiệu quả kinh tế - xã hội của việc thành lập cụm công nghiệp; báo cáo tình hình các cụm công nghiệp trên địa bàn về tỷ lệ lấp đầy, tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh và một số cơ quan, đơn vị có liên quan khác (nếu cần thiết) tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.

Các Sở, ngành có trách nhiệm tham gia ý kiến thẩm định gửi Sở Công Thương với các nội dung cụ thể:

a) Sở Tài chính thẩm định:

Hình thức đầu tư, hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có); Tư cách pháp lý của nhà đầu tư; Đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội của việc thành lập cụm công nghiệp; Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có) và các nội dung liên quan đến lĩnh vực đầu tư.

Năng lực tài chính của nhà đầu tư; cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư để hoàn thành hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư; chính sách ưu đãi (nếu có) đối với dự án của nhà đầu tư; chi phí liên quan và các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài chính.

b) Sở Xây dựng: Dự kiến/sơ bộ tổng mức đầu tư; Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, giải pháp đấu nối hạ tầng; Tính khả thi của phương án về nhà ở cho lao động của cụm công nghiệp; Sự phù hợp của dự án về mức độ ảnh hưởng việc triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp đến Phương án phát triển mạng lưới giao thông, hiện trạng hạ tầng giao thông; Khả năng đáp ứng giao thông bên trong và bên ngoài cụm công nghiệp khi dự án đi vào hoạt động (đấu nối, an toàn giao thông...) và các nội dung khác liên quan đến quản lý lĩnh vực giao thông, xây dựng. Sự phù hợp với quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy hoạch khác của dự án; Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về quy hoạch không gian, kiến trúc cảnh quan, quy hoạch phân lô... và các nội dung khác liên quan đến lĩnh vực quy hoạch.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Điều kiện thu hồi đất; nhu cầu sử dụng

đất, khả năng đáp ứng điều kiện cho thuê đất, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất; sự phù hợp với sơ đồ phương án phân bổ và khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Hưng Yên theo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành nông nghiệp bao gồm cả đề điều, thủy lợi, công trình đề điều bị ảnh hưởng (nếu có); cơ cấu sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); Tính khả thi của phương án bảo vệ môi trường; Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: giải pháp đầu nổi thoát nước mưa, nước thải của dự án vào hệ thống công trình thủy lợi trong khu vực (nếu có); phương án thu gom, quản lý, sử dụng tầng đất canh tác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; việc thực hiện các quy định của nhà nước về quản lý sử dụng đất trồng lúa (nếu có); đánh giá tác động của dự án đến sản xuất nông nghiệp và các nội dung khác liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

d) Công an tỉnh: Tham gia ý kiến về phương án phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các nội dung khác liên quan thuộc chức năng quản lý nhà nước được giao theo quy định.

đ) Thuế tỉnh: Việc chấp hành nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành.

e) Các cơ quan, đơn vị có liên quan khác: tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung được xin ý kiến.

4. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là một nội dung thẩm định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 13 Nghị định 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Nghị định số 303/2026/NĐ-CP.

a) Sở Công Thương là cơ quan thường trực Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng) thực hiện các nhiệm vụ:

Báo cáo Hội đồng để thực hiện chấm điểm, lựa chọn chủ đầu tư theo 04 tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Nghị định số 303/2026/NĐ-CP.

Cung cấp thông tin, tài liệu, quy định có liên quan, làm cơ sở cho các thành viên Hội đồng thực hiện chấm điểm.

Thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư theo quy định.

b) Thành viên Hội đồng đánh giá chi tiết hồ sơ, tài liệu chứng minh và

thực hiện chấm điểm.

Điều 8. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đối với trường hợp việc điều chỉnh làm thay đổi nội dung quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (quy mô diện tích, mục tiêu, ngành nghề hoạt động, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện dự án, thay đổi thông tin về Chủ đầu tư...). Chủ đầu tư lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Sở Công Thương là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.

Trên cơ sở nội dung đề nghị điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp xã trình Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Thuế tỉnh và một số cơ quan, đơn vị có liên quan khác (nếu cần thiết) tổ chức thẩm định nội dung điều chỉnh theo quy định pháp luật về quản lý phát triển cụm công nghiệp và các quy định khác có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Các Sở, ban, ngành có trách nhiệm tham gia ý kiến thẩm định gửi Sở Công Thương, cụ thể:

Sở Tài chính: Tư cách pháp lý của chủ đầu tư và thông tin thay đổi của chủ đầu tư (nếu có); Năng lực tài chính của chủ đầu tư tại thời điểm đề nghị điều chỉnh quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp; các nội dung liên quan đến lĩnh vực đầu tư, tài chính.

Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tình hình sử dụng đất, chấp hành các quy định về đất đai, môi trường của chủ đầu tư; các nội dung liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Sở Xây dựng: Sự phù hợp của tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh; các nội dung liên quan đến lĩnh vực xây dựng; quy mô dự án; chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc khi điều chỉnh quy mô dự án và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực quy hoạch.

Thuế tỉnh: Việc chấp hành nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành.

Các cơ quan, đơn vị có liên quan khác: tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung được xin ý kiến.

2. Bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát kết quả thực hiện các nội dung của Quyết định thành lập các cụm công nghiệp trên địa bàn, đề xuất xem xét bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp cho phù hợp với thực tế, yêu cầu quản lý cụm công nghiệp của địa phương và quy định pháp luật hiện hành, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 9. Cụm công nghiệp do nhà nước quản lý

1. Xử lý thành lập cụm công nghiệp có trong phương hướng phát triển cụm công nghiệp hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg

UBND cấp xã rà soát hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hồ sơ pháp lý liên quan của các cụm công nghiệp trên địa bàn hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg để làm rõ sự cần thiết, phù hợp quy định pháp luật, tính khả thi để báo cáo UBND tỉnh quyết định thành lập cụm công nghiệp.

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập cụm công nghiệp trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 18 Điều 1 Nghị định số 303/2026/NĐ-CP.

2. Đối với cụm công nghiệp do UBND cấp huyện trước đây làm chủ đầu tư:

a) Giao UBND cấp xã làm chủ đầu tư các cụm công nghiệp do UBND cấp huyện trước đây làm chủ đầu tư; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP và pháp luật liên quan.

Trường hợp cụm công nghiệp nằm trên địa bàn 02 xã trở lên: căn cứ bản đồ phân khu quy hoạch, địa giới hành chính để xác định quy mô, diện tích cụm

công nghiệp trên địa bàn từng xã. UBND cấp xã có diện tích cụm công nghiệp trên địa bàn lớn hơn có trách nhiệm quản lý cụm công nghiệp và UBND cấp xã được giao quản lý đảm bảo đồng bộ, toàn diện cụm công nghiệp. UBND các xã còn lại phối hợp trong công tác quản lý cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

b) UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, rà soát thực trạng các CCN được giao quản lý và tham mưu đề xuất:

Trường hợp cụm công nghiệp nếu đảm bảo điều kiện chuyển đổi mô hình sang doanh nghiệp quản lý thì UBND cấp xã xây dựng kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý cụm công nghiệp và phương án chuyển đổi đối với từng cụm công nghiệp theo các quy định hiện hành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương).

Trường hợp cụm công nghiệp nếu không chuyển đổi được sang cho doanh nghiệp quản lý, UBND cấp xã căn cứ quy định tại Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành đề xuất giải pháp xử lý nhằm đảm bảo công tác quản lý.

Trên cơ sở đề xuất của UBND cấp xã, Sở Công Thương chủ trì, lấy ý kiến của các Sở, ngành liên quan về phương án chuyển đổi đối với từng cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 10. Thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và pháp luật liên quan.

Điều 11. Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Việc quy hoạch các phân khu chức năng được thực hiện theo phương châm tiết kiệm quỹ đất, nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng, phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng hiện hành, đảm bảo mật độ xây dựng nhà máy, xí nghiệp theo Quy chuẩn kỹ thuật

Quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD); phải bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề thu hút đầu tư của cụm công nghiệp, các quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước và đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 19 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

3. Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp đối với trường hợp việc điều chỉnh làm thay đổi nội dung quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp. Việc lập, thẩm định và trình duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 12. Lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức lập, phê duyệt và thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Nội dung Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền theo những quy định của pháp luật về xây dựng, phòng cháy chữa cháy và các quy định hiện hành khác có liên quan.

4. Sở Công Thương và các Sở, ngành, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tham gia ý kiến thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức hướng dẫn, thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo ủy quyền của UBND tỉnh.

Điều 14. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cho thuê đất đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

a) Đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất cấp xã, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định;

b) Phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt. Sau khi hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng (được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận), nộp hồ sơ thuê đất tại Trung tâm Phục vụ hành chính công để cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng cụm công nghiệp đã được phê duyệt tại Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng quy định pháp luật về đất đai; tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo thẩm quyền và theo quy định.

5. Các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan phối hợp trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 15. Cấp giấy phép xây dựng

Thực hiện cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình theo quy định. Hồ sơ, trình tự thủ tục, thẩm quyền cấp phép xây dựng thực hiện theo những quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành và Quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn.

Điều 16. Lập, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy

Lập, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy thực hiện theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 17. Nghiệm thu công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Đối với các công trình thuộc đối tượng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định tại Nghị định số 207/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi thông báo khởi công công trình, báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình về cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc UBND cấp xã theo phân cấp để kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 18. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện thủ tục thuê lại đất gắn với hạ tầng kỹ thuật chung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và chỉ được phép đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh khi cụm công nghiệp đã hoàn thành hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung.

2. Cụm công nghiệp tiếp nhận doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác vào đầu tư sản xuất kinh doanh; cụm công nghiệp làng nghề tiếp nhận doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề vào đầu tư sản xuất kinh doanh.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiếp nhận các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp, đảm bảo phù hợp quy hoạch, mục tiêu, tính chất của từng cụm công nghiệp. Đối với các cụm công nghiệp làng nghề, cụm công nghiệp chuyên ngành, cụm công nghiệp hỗ trợ, cụm công nghiệp công nghệ cao, cụm công nghiệp sinh thái cần đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 303/2026/NĐ-CP; Báo cáo Sở Công Thương và UBND

cấp xã trong kỳ báo cáo gần nhất theo quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ Công Thương.

Trong quá trình tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp làng nghề, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề phải ưu tiên tiếp nhận theo thứ tự doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề; trong trường hợp sau khi tiếp nhận doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất hộ gia đình mà còn diện tích đất công nghiệp thì chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề có thể xem xét tiếp nhận cá nhân trong làng nghề thuê để sản xuất kinh doanh.

3. Thủ tục về đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp: Hồ sơ, trình tự, thủ tục về đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và quy định, phân cấp, phân quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 19. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ trong cụm công nghiệp và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp không trái quy định của pháp luật và gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã 01 bản chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt để theo dõi, quản lý; trường hợp đã có tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thì trước khi phê duyệt quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích phải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp.

4. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm thỏa thuận, ký kết hợp đồng sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng, tiện ích

chung đúng mục đích; có trách nhiệm bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng, tiện ích chung và thực hiện các nghĩa vụ đầy đủ theo quy định trong hợp đồng đã được ký kết.

Điều 20. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Các nội dung quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh: Tình hình hoạt động của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước:

a) Sở Công Thương: Theo dõi, cập nhật, tổng hợp về tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp xã tổ chức kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước và hiệu quả của các dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, xử lý theo thẩm quyền và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các hành vi vi phạm theo đúng quy định pháp luật (nếu có); tổng hợp, báo cáo định kỳ theo quy định, báo cáo đột xuất gửi Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra tình hình chấp hành quy định về sử dụng đất, bảo vệ môi trường; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo đúng quy định pháp luật (nếu có).

c) Sở Xây dựng: Đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc kiểm tra, xử lý các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn; Tổ chức kiểm tra, phúc tra thường xuyên hoặc đột xuất các kết quả kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm của Ủy ban nhân dân cấp xã để kịp thời phát hiện, hướng dẫn và đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã khắc phục các sai phạm, tồn tại trong quá trình kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm trật tự xây dựng; Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

d) Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động; cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lao động cho lao động là công dân nước ngoài vào làm việc trong các cụm công nghiệp theo quy định.

đ) Sở Tài chính: Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định

về đầu tư, tài chính của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

e) Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra việc thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy của các tổ chức sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; Tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy, hướng dẫn các doanh nghiệp tổ chức lập và thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; Chỉ đạo Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các cơ quan, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy trong quá trình đầu tư xây dựng; Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng thu thập thông tin, số liệu, xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh trật tự; Tham mưu, phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại các đơn vị hoạt động trong cụm công nghiệp.

g) Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp: Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về đầu tư, xây dựng của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thuộc Khu kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng.

h) UBND cấp xã: Chủ trì theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch đô thị và nông thôn đối với cụm công nghiệp, đảm bảo các yêu cầu về mật độ xây dựng, bảo vệ môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy và việc tuân thủ quy hoạch chi tiết, giấy phép xây dựng công trình được duyệt, xử lý vi phạm theo quy định. Theo dõi, cập nhật về tình hình đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh; kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo tuyên truyền, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương; xử lý theo thẩm quyền những hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định trong trường hợp vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm toàn diện trong công tác quản lý trật tự xây dựng đối với cụm công nghiệp, bao gồm cả các công trình xây dựng trong các cụm công nghiệp.

3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Triển khai đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo đúng các nội dung

được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo quy định pháp luật hiện hành;

b) Thu hút đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp; đưa cụm công nghiệp vào kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật kinh doanh Bất động sản;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường theo quy định, không được mở rộng cụm công nghiệp, tiếp nhận thêm dự án đầu tư thứ cấp vào cụm công nghiệp trong trường hợp cụm công nghiệp chưa có công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; nộp các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định; bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: Quản lý môi trường; khoa học, công nghệ, kỹ thuật môi trường; hóa học; sinh học và được tập huấn định kỳ hàng năm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;

d) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, quản lý, giám sát các doanh nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ quy định hiện hành về hoạt động xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư xây dựng và hoạt động;

đ) Tổng hợp, báo cáo kết quả quan trắc môi trường, công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp của các cơ sở trong cụm công nghiệp gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định;

e) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

4. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ quy định hiện hành về hoạt động xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư xây dựng và hoạt động. Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến người lao động, người sử dụng lao động; Tham gia tích cực vào việc thu hút lao động, giải quyết việc làm tại địa phương.

Điều 21. Công tác thông tin, báo cáo

1. Sở Công Thương thực hiện chế độ, nội dung báo cáo theo quy định Biểu mẫu 04, phụ lục I tại Thông tư số 14/2024/TT-BCT; Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

2. UBND cấp xã thực hiện chế độ, nội dung báo cáo theo quy định tại Biểu

mẫu 03, phụ lục I tại Thông tư số 14/2024/TT-BCT; Thông tư số 38/2025/TT-BCT.

3. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật thực hiện chấp hành nghiêm túc chế độ, nội dung báo cáo theo quy định Biểu mẫu 02, phụ lục I tại Thông tư số 14/2024/TT-BCT; Thông tư 38/2025/TT-BCT.

4. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện chấp hành nghiêm túc chế độ, nội dung báo cáo theo quy định Biểu mẫu 01, phụ lục I tại Thông tư số 14/2024/TT-BCT; Thông tư số 38/2025/TT-BCT.

5. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 63, Điều 64 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng Quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; đồng thời gửi các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BCT.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của chủ đầu tư cụm công nghiệp, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh tại cụm công nghiệp theo Luật số 72/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 22. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

a) Thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường; phòng cháy, chữa cháy và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;

b) Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp đúng theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp; xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề gửi Thanh tra tỉnh. Trường hợp có sự chồng chéo, trùng lặp thì Thanh tra tỉnh và cơ quan, đơn vị phối hợp để xử lý theo quy định pháp luật. Các cơ quan, đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch kiểm tra theo thẩm quyền.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và yêu cầu thực tiễn, hằng năm, các Sở, ngành, UBND cấp xã chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm

tra theo quy định; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với vi phạm tại các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật (nếu có).

c) Khi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có sự cố về môi trường, lao động, y tế, cháy nổ xảy ra thì cơ quan, đơn vị được giao và UBND cấp xã tổ chức kiểm tra đột xuất theo quy định; kết thúc kiểm tra cơ quan chủ trì phải kịp thời báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời thông báo cho Sở Công Thương và các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan để phối hợp đôn đốc doanh nghiệp thực hiện.

Căn cứ kết quả kiểm tra hoặc công tác quản lý nhà nước, các cơ quan đơn vị yêu cầu hoặc đề nghị cơ quan thanh tra có thẩm quyền tiến hành thanh tra khi cần thiết.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Khi các văn bản được trích dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.